

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 934/2020/DS-PT
Ngày: 25 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Võ Thị Sang

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 273/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4342/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lại Thị Đ**, sinh năm 1929 (chết ngày 16/02/2012); Cư trú tại: C9/23 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Lại Thị Đ:**

1. Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1931 (chết ngày 19/08/2019); Cư trú tại: C9/23 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn X gồm có: Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông

Nguyễn Văn Mạnh N2, ông Nguyễn Anh T3, ông Nguyễn Thành T4, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N3.

2. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1953; Cư trú tại: A2/3 tổ 10, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1956; Cư trú tại: C6/5 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1958; Cư trú tại: C9/23B ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1959; Cư trú tại: F4/37 ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1962; Cư trú tại: D7/22 ấp 4, xã L A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Nguyễn Thị T1 T2**, sinh năm 1964; Cư trú tại: C9/24A ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông **Nguyễn Văn Mạnh L**, sinh năm 1968; Cư trú tại: C9/23A ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông **Nguyễn Văn Mạnh N2**, sinh năm 1970; Cư trú tại: C9/23 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông **Nguyễn Anh T3**, sinh năm 1984.

11. Ông **Nguyễn Thành T4**, sinh năm 1986.

12. Bà **Nguyễn Ngọc Quỳnh N3**, sinh năm 1995.

13. Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1966.

Cùng cư trú tại: C9/24 ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà N1, bà T, bà T1, bà T1 T2, ông Mạnh L, ông Mạnh N2, ông T3, ông T4, bà N3: Bà **Nguyễn Thị Bạch T12**, sinh năm 1964; Cư trú tại: C9/23B ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số công chứng: 006883 và số 006879 ngày 16/10/2019 lập tại Văn phòng công chứng H) (có mặt).

* Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông **Huỳnh Khắc T5**, sinh năm 1976; Thường trú tại: 357/1A đường T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số công chứng 006880 ngày 16/10/2019 lập tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1946; Cư trú tại: B11/20 ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Châu Thảo L**, sinh năm 1994; Cư trú tại: 227 đường S, Phường I, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền số công chứng 002685 ngày 01/7/2020 lập tại Văn phòng công chứng H Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Ông **Châu Văn T6**, bà **Nguyễn Thị Hồng G** - Luật sư của Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú tại: 227 Đường S, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Lại Thị N4**, sinh năm 1969 (Chết ngày 01/03/2015); Cư trú tại: B11/20A ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N4: Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1946 - mẹ bà N4; Cư trú tại: B11/20A ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G: Bà **Châu Thảo L**, sinh năm 1994; Cư trú tại: 227 Đường S, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số công chứng 002685 ngày 01/7/2020 lập tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt).

2. Bà **Lại Thị Minh A**, sinh năm 1971.

3. Ông **Huỳnh Minh T7**, sinh năm 1991.

4. Ông **Huỳnh Minh T8**, sinh năm 1995.

Cùng cư trú tại: 1/28 ấp 2, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông **Lại Hoàng M**, sinh năm 1973; Cư trú tại: B11/20D ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà **Lại Thị Diễm T9**, sinh năm 1977; Cư trú tại: B11/20C ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Lại Thị Mộng K**, sinh năm 1980.

8. Bà **Lại Thị Minh T10**, sinh năm 1975.

9. Ông **Lại Hoàng V**, sinh năm 1982.

10. Bà **Lại Thị T11**, sinh năm 1984.

Cùng cư trú tại: B11/20 ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A, ông M, bà T9, bà T9, bà K, ông V, bà T10, ông T8, ông T7: Bà **Châu Thảo L**, sinh năm 1994; Cư trú tại: 227 Đường S, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số

công chứng 002685 ngày 01/7/2020 lập tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

11. Ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1985; Cư trú tại: Nhà không số ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Châu Thảo L**, sinh năm 1994; Cư trú tại: 227 Đường S, Phường G, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số công chứng 002685 ngày 01/7/2020 lập tại Văn phòng công chứng H, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

12. Bà **Lại Thị P1**, sinh năm 1961; Cư trú tại: 278/7 Gò Xoài, khu phố 3, phường B A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

13. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1934 (vắng mặt).

14. Bà **Lại Thị L1**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

15. Ông **Lại Hoàng L2**, sinh năm 1964 (vắng mặt).

16. Bà **Lại Thị T13**, sinh năm 1965 (vắng mặt).

17. Bà **Lại Thị T14**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: C1/5 ấp 3, xã L A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở tại: 349 đường T, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C. Bị đơn là bà Nguyễn Thị G. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Nguyễn Văn Đ1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lại Thị Đ có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông Nguyễn Văn Mạnh N2, ông Nguyễn Anh T3, ông Nguyễn Thành T4, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N3 có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bạch T12, ông Huỳnh Khắc T5 trình bày:

Cha mẹ bà Lại Thị Đ là ông Lại Hoàng L3 (chết năm 1969) và bà Võ Thị D1 (chết năm 1976) là người đứng tên bằng khoán đất thổ vườn (theo tờ trích lục sổ điền thổ do công ty điền địa Đ cấp ngày 02/10/1970 và tờ trích lục sổ điền

thổ số 1440/TS-TTTTĐK ngày 08/09/2003 của Trung tâm thông tin và đăng ký nhà đất cung cấp).

Ngày 01/02/1972, mẹ của bà Lại Thị Đ là bà Võ Thị D1 đã lập tờ di sản tại ty trước bạ Đ với nội dung là ông Lai chỉ có 02 (hai) thừa kế là bà Võ Thị D1 (vợ ông Lai) và con duy nhất là Lại Thị Đ, trong đó có phần đất Địa bộ số 109, lô 298, tờ bản đồ thứ 2, tọa lạc tại L (B), diện tích: 5.120m², nay thuộc thửa 381, tờ bản đồ số 07, diện tích 7045m² tọa lạc tại xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1972 bà Dành và bà Đ trực tiếp sử dụng diện tích đất thổ vườn này cùng với phần đất thổ mộ của gia tộc.

Vào năm 1976, gia đình bà Đ có cho gia đình ông Lai Văn T15 ở nhờ trên phần đất này, đến năm 1985 – 1987 trở đi ông Lai Văn T15 có mưu đồ chiếm đất và tự ý đăng ký xin cấp giấy chứng nhận phần đất của bà Đ để nhập chung với phần đất của gia đình ông T15. Khi biết gia đình ông T15 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSDĐ/Q2 ngày 25/10/2000 trong đó có phần đất thuộc quyền sử dụng của cha mẹ bà Đ để lại và đất thổ mộ, nên bà Đ đã nộp đơn khiếu kiện đến các cơ quan chức năng từ năm 2002, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành bản án số 30/2006/HC-PT ngày 03/8/2006 chấp nhận yêu cầu của bà Đ hủy bỏ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSDĐ ngày 18/9/1996 và số 1167/QSDĐ/Q2 ngày 25/10/2000 cấp cho hộ ông Lai Văn T15, để Ủy ban nhân dân huyện C xem xét giải quyết lại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến thửa 381 theo quy định pháp luật. Nay bà Đ yêu cầu được lấy lại phần đất của cha mẹ để lại cùng với phần đất thổ mộ nơi có phần mộ cha mẹ, ông bà của bà Đ chôn cất.

Ngày 16/02/2012, bà Lại Thị Đ chết không để lại di chúc, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ gồm có: Ông Nguyễn Văn X (chồng bà Đ, đến ngày 19/08/2019 ông X chết) và 09 người con: ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1959), bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1962), ông Nguyễn Ông H (Chết ngày 12/9/2009, vợ con ông H là Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Thị Ngọc N1, Nguyễn Thành T4, Nguyễn Anh T3), bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông Nguyễn Văn Mạnh N2.

Ngày 20/08/2018, đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ nộp đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lai Văn T15 trả lại phần đất có diện tích 1.382,3m² thuộc các thửa sau: Thửa 98-1 và 98-2 diện tích là 298,5m², Thửa 99-1 và 99-2 diện tích là 303,8m², Thửa 100-1 và 100-2 diện tích là 302,1m², Thửa 101-1 diện tích 307,5m², Thửa 102 diện tích khoảng 170,4m² và giao phần đất thổ mộ có diện tích: 913,2m² thuộc thửa số 96, tờ bản đồ số 87 tọa lạc tại xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (Theo bản đồ hiện trạng vị trí

– xác định ranh đất theo Hợp đồng số: 11944/ĐĐBĐ-VPĐD (CS3) ngày 01/11/2019 của Trung tâm Đo đạc Bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) cho ông Nguyễn Văn C là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Lại Thị Đ được quyền quản lý, trông coi phần đất mộ, riêng các tài sản, công trình có trên đất, ông C đồng ý hỗ trợ giá trị xây dựng theo kết quả định giá đối với căn nhà thuộc thửa 100-1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C và đại diện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 hoàn trả phần diện tích đất 1.382,3m² thuộc một phần thửa 381 (Tài liệu 02/CT-UB); Tương ứng các thửa (Tài liệu năm 2006): (98-1/298,5m² và 98-2/8,9m²), (99-1/303,8m² và 99-2/6,4m²), (100-1/302m² và 100-2/4,4m²), 101/307,5m², 102/298,5m², Tương ứng một phần thửa 109 (Tài liệu cũ, trước năm 1975), ông C đồng ý hỗ trợ giá trị xây dựng theo kết quả định giá ngày 13/9/2018 đối với căn nhà thuộc thửa 100-1. Riêng phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 910,6m² và lối đi vào thổ mộ thuộc thửa 129-2 diện tích 5,2m², tổng cộng 913,2 m², ông C yêu cầu được đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ gia tộc họ Lại.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ và ông Nguyễn Văn X gồm có: Bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông Nguyễn Văn Mạnh N2, ông Nguyễn Anh T3, ông Nguyễn Thành T4, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N3, bà Nguyễn Thị Kim P, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C và đại diện theo ủy quyền có bà Nguyễn Thị Bạch T12 trình bày:

Bà Lại Thị Đ (chết 2012) và ông Nguyễn Văn X (chết năm 2019) chung sống với nhau có 09 người con gồm: Ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1959), bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1962), ông Nguyễn Ông H (Chết 12/09/2009, ông H có vợ là bà Nguyễn Thị Kim P và các con là Nguyễn Thị Ngọc N1, Nguyễn Thành T4, Nguyễn Anh T3), bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông Nguyễn Văn Mạnh N2, các ông bà cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bạch T12 đại diện trình bày là yêu cầu bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại phần đất có diện tích 1.382,3m² thuộc các thửa sau: Thửa 98-1 và 98-2 diện tích là 307,4m², Thửa 99-1 và 99-2 diện tích là 310,2m², Thửa 100-1 và 100-2 diện tích là 306,5m², Thửa 101-1 diện tích 307,5m², Thửa 102 diện tích khoảng 298,5m². Các ông bà đồng ý giao phần đất này cho ông Nguyễn Văn C (Văn bản thỏa thuận và cam kết ngày 09/01/2018). Ông C có trách nhiệm hỗ trợ giá trị xây dựng nhà và các công trình khác trên đất theo kết quả định giá ngày 13/9/2018. Riêng phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 910,6m² và lối đi vào thổ

mộ thửa 129-2 diện tích 5,2m², tổng cộng diện tích 913,2 m², các ông bà đồng ý cho ông C được đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ gia tộc họ Lại.

Nay tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bạch T12 đại diện cho các ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn là bà Nguyễn Thị G có người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Hữu H4 trình bày:

Phần đất thửa số 381, tờ bản đồ số 7 tại xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 7.045m² (loại thổ vườn) có nguồn gốc của ông nội chồng bà G là ông Lại Văn T16 và bà nội chồng là bà Huỳnh Thị H2, ông bà nội chồng có 02 (hai) người con là Lại Hoàng L3 (là cha của bà Lại Thị Đ) và Lại Hoàng P2 (là cha của ông Lại Văn T15). Trước năm 1945 ông nội chồng bị giặc Pháp bắt cầm tù ở Côn Đảo, đến năm 1945 cha chồng là Lại Hoàng P2 đi làm cách mạng và đã hy sinh năm 1948, còn bác hai là Lại Hoàng L3 và má chồng bà G là Nguyễn Thị N2 ở cùng trong một căn nhà của ông nội chồng (ông Lại Văn T16). Đến năm 1963 Mỹ - Ngụy lập ấp chiến lược, Mỹ - Ngụy cho rằng khu vườn của gia đình là vùng Việt Cộng nên chúng ném bom, bắn phá rất ác liệt, khu vườn 7.045m² này bom đạn cây cối tan nát hết. Do đó, bác Hai (ông Lại Hoàng L3) và gia đình má chồng bà G (bà Nguyễn Thị N2) vô ở trong ấp chiến lược, từ đó khu vườn này bỏ hoang. Đến năm 1973, bác Hai làm giấy truất hủ cho chế độ cũ, sau ngày 30/04/1975 bác Hai mới cho má chồng bà G phần đất vườn này với lý do vì Bác Hai có 08ha đất canh tác nên sợ Nhà nước quy là địa chủ, sợ binh quân nhân khẩu (bác Hai chỉ có một người con gái là Lại Thị Đ). Từ năm 1977 đến năm 1998 trong gia đình hai bên anh em bà G xảy ra mất lòng nhau, đến năm 2002 bà Lại Thị Đ làm đơn khiến nại đòi chia đất để bán. Sau giải phóng má chồng và vợ chồng bà G sang lập hố bom, dọn dẹp khu vườn bằng phẳng để cất nhà ở. Đến năm 1994 chồng bà G là ông Lại Văn T15 kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSĐĐ ngày 18/9/1996.

Ngày 08/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 4090/QĐ-UB bác đơn khiếu nại của bà Lại Thị Đ về việc đòi phần đất 7.045m² thuộc thửa 381, tờ bản đồ số 7 xã B, huyện C đã cấp cho hộ ông Lại Văn T15. Sau đó bà Đ lại tiếp tục khởi kiện Ủy ban nhân dân huyện C tại Tòa án nhân dân huyện C, tại bản án số 01/HCST ngày 28/04/2006 Tòa án bác yêu cầu đòi hủy Quyết định số 4090/QĐ-UB ngày 08/8/2005 và Quyết định cấp số 46/QĐ-UB ngày 18/9/1996 (quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T15) của bà Đ. Tiếp tục bà Đ lại kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án ban hành bản án số 30/2006/HC-PT ngày 03/8/2006 có nội dung hủy bỏ một phần Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 18/9/1996 và một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSĐĐ ngày 18/9/1996, số 1167/QSĐĐ/Q2 ngày 25/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện C là thu hồi một phần diện tích 500m²

đất thuộc thửa 381 để giao cho gia tộc họ Lại đứng tên và làm đất thổ mộ. Đến ngày 10/12/2008, Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 6856/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSĐĐ/2000 ngày 25/10/2000 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Lại Văn T15 với lý do: Thực hiện theo bản án phúc thẩm số 30/2006/HC-PT ngày 03/8/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng quyết định này trái với bản án số 30/2006/HC-PT, nên ngày 06/7/2009 Ủy ban nhân dân huyện C ra Quyết định số 3866/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C với lý do: Quyết định số 6856/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành chưa đúng theo bản án phúc thẩm số 30/2006/HC-PT ngày 03/8/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến nay, bà Lại Thị Đ lại tiếp tục làm đơn khiếu nại phần đất thổ vườn của chồng bà G, mà Tòa án nhân dân huyện C lại thụ lý tiếp. Nay bà G không đồng ý toàn bộ yêu cầu đòi đất và đất thổ mộ theo đơn yêu cầu thay đổi bổ sung đơn khởi kiện của các con bà G.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho bà G có ông Nguyễn Hữu H4 không đồng ý toàn bộ yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị G có luật sư Phạm Văn Đường trình bày: Gia đình bị đơn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: 1167/QSĐĐ/Q2 ngày 18/9/1996, cấp theo Quyết định số 46/QĐ-UB (cấp đổi ngày 21/10/2000) trong đó có thửa 381, diện tích 7.045m², tờ bản đồ số 7 (Tài liệu 02/CT-UB), bộ địa chính xã B, huyện C. Trước năm 1975, phần đất này có nguồn gốc của ông Lại Văn T16, ông Thời có 02 người con trai là ông Lại Hoàng P2 (cha của ông Lại Văn T15) và ông Lại Hoàng L3 (cha của bà Lại Thị Đ). Sau năm 1975 gia đình bị đơn có đi kê khai 299/TTg và sử dụng ổn định cho đến nay, nguyên đơn không có trực tiếp quản lý sử dụng, bà Nguyễn Thị N2 (vợ ông Lại Hoàng P2) kê khai và sau đó ông Lại Văn T15 kê khai nên được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc cấp giấy cho gia đình ông T15 là đủ điều kiện, đúng pháp luật như đại diện Ủy ban nhân dân huyện C đã trình bày. Trong bản án hành chính sơ thẩm, cũng như phúc thẩm không có nội dung nào là nguyên đơn được nhận phần đất này, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về đất thổ mộ 500m² giao cho bị đơn quản lý sử dụng chung cho họ Lại, nguyên đơn căn cứ bản án hành chính số 30/2006/HC-PT ngày 03/08/2006 để đòi đất là không đúng, do đại diện Ủy ban nhân dân huyện C đã thu hồi lại quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 đối với thửa 381 đã cấp cho ông Lại Văn T15, cho đến nay phần đất tranh chấp này chưa có quyết định nào thu hồi đất của bị đơn, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là

không có cơ sở chấp nhận toàn bộ, ông Lại Văn T15 không có kê khai gian dối, ông T15 kê khai đúng pháp luật mà Ủy ban nhân dân huyện C đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị N4), bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Huỳnh Minh T7, ông Huỳnh Minh T8 trình bày: Bà Nguyễn Thị G, bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Huỳnh Minh T7, ông Huỳnh Minh T8 là những người kế thừa quyền nghĩa vụ của ông Lại Văn T15 và cũng là thành viên trong hộ gia đình ông Lại Văn T15 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSDĐ/Q2 ngày 25/10/2000, đại diện theo ủy quyền của bà G và các ông bà trình bày giống như bị đơn bà Nguyễn Thị G đã nêu trên, các ông bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lại Thị Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Hữu H4 đại diện theo ủy quyền cho các ông bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa của bà Lại Thị Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà Cá và ông Lại Văn T15 chung sống với nhau có lập hôn thú ngày 28/02/1959 tại xã L, quận Tân Bình, tỉnh Đ. Bà Cá và ông T15 sinh được 05 (năm) người con là bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14. Nay bà Lại Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà G và hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả đất thì bà Cá không có ý kiến, không tranh chấp, không liên quan đến bà Cá và các con bà Cá, bà Cá yêu cầu được vắng mặt tại Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C vắng mặt và có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà Cá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14 trình bày: Bà Lại Thị P1 và ông Nguyễn Hoàng L2 là con ruột của bà Nguyễn Thị C và ông Lại Văn T15, cha mẹ chung sống với nhau có 05 (năm) người con chung gồm: Bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14. Sau khi cha bà Phượng, ông Long mất không để lại di chúc, vì vậy kính mong Tòa án xem xét giải quyết cho 05 anh chị em bà Phượng, ông Long được thừa kế của ông T15 để lại.

Bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14 đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt tại nơi cư trú của các ông bà gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung, giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng bà L1, bà P1, ông L2, bà T13, bà T14 vắng mặt và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho lời trình bày của mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14 vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn Đ1 đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt tại nơi cư trú của ông Nguyễn Văn Đ1 tại địa chỉ: Nhà không số ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung, giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng ông Đang vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Đ1 vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Mộng K đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt tại nơi cư trú của bà Lại Thị Mộng K tại địa chỉ: Nhà không số ấp 2A, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung, giấy triệu tập đương sự ; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ; Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng bà Kiều vắng mặt. Ngày 11/09/2019 bà Kiều có đến Tòa án tham dự phiên tòa nhưng vẫn không nộp đơn yêu cầu độc lập, cũng như các tài liệu chứng cứ khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lại Thị Mộng K vắng mặt, ông Nguyễn Hữu H4 đại diện ủy quyền không đồng ý toàn bộ yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C có đề cử bà Trần Thúy Trân trình bày như sau:

Theo nội dung công văn số 1048/TAHBC ngày 24/12/2012 của Tòa án huyện C về việc cử người tham gia tố tụng:

- Nội dung vụ kiện: Bà Lại Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại 5.120m² quyền sử dụng đất thổ vườn cho bà Đ, phần đất thuộc thửa 381, tờ bản đồ số 7 (Theo tài liệu 02/CT-UB, bộ địa chính xã B, huyện C).

- Hồ sơ thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: 1167/QSDĐ/Q2 ngày 21/10/2000 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Lại Văn T15 theo Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 18/09/1996.

Hộ ông Lại Văn T15 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp GCN: 1167/QSDĐ/Q2 ngày 18/9/1996, cấp theo Quyết định số 46/QĐ-UB (cấp đổi ngày 21/10/2000) trong đó có thửa 381, diện tích 7.045m², tờ bản đồ số 7 (Tài liệu 02/Ct-UB), bộ địa chính xã B, huyện C.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được cấp đúng trình tự thủ tục theo quy định. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Ngoài những ý kiến nêu trên, bà Trần không còn ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa bà Trần Thúy Trần vắng mặt và có nộ đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà Trần.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Căn cứ Điều 116, Điều 117 Điều 118, Điều 119, khoản 2 Điều 690 Bộ luật dân sự năm 1995;

Căn cứ Điều 106, Điều 107, Điều 108, Điều 140, Điều 142, Điều 143, Điều 159 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 16, Điều 19, khoản 1,2 và 5 Điều 50, Điều 136 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, Điều 104, Điều 106, Điều 147, Điều 150, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 241, Điều 259 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/08/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại phần đất có diện tích 1.382,3m² thuộc một phần thửa 381 (Tài liệu 02/CT-UB); tương ứng các thửa (Tài liệu năm 2006): (98-1

và 98-2), (99-1 và 99-2), (100-1 và 100-2), 101, 102 ; tương ứng một phần thửa 109 (Tài liệu cũ, trước năm 1975), ông Nguyễn Văn C là người được quyền nhận.

- Buộc bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 gồm có: bà Lại Thị N4 (bà Nguyễn Thị G, mẹ bà N4 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N4), bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Huỳnh Minh T7, ông Huỳnh Minh T8 giao lại cho ông Nguyễn Văn C phần đất có diện tích 1.382,3m² thuộc một phần thửa 381 (Tài liệu 02/CT-UB); tương ứng các thửa (Tài liệu năm 2006): (98-1 và 98-2), (99-1 và 99-2), (100-1 và 100-2), 101, 102; tương ứng một phần thửa 109 (Tài liệu cũ, trước năm 1975) (Theo bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh đất theo Hợp đồng số: 11944/ĐĐBĐ-VPĐD (CS3) ngày 01/11/2019 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 giao lại phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 910,6m² và lối đi vào thổ mộ thuộc thửa 129-2 diện tích 5,2m² , tổng cộng 915,8 m² cho ông Nguyễn Văn C đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ tộc họ Lại.

- Buộc bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 gồm có: bà Lại Thị N4 (bà Nguyễn Thị G, mẹ bà N4 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N4), bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Huỳnh Minh T7, ông Huỳnh Minh T8 giao cho ông Nguyễn Văn C phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 745,9m² và lối đi vào thổ mộ thuộc thửa 129-2 diện tích 5,2m². Tổng cộng 751,1 m² (Theo bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh lập theo Hợp đồng số: 7771/ĐĐBĐ-VPTP ngày 09/03/2017). Ông Nguyễn Văn C được đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ tộc họ Lại.

- Buộc bà Lại Thị Mộng K và ông Nguyễn Văn Đ1 giao toàn bộ căn nhà, công trình xây dựng trên phần đất thuộc thửa 101-1 tọa lạc tại địa chỉ nhà không số ấp 2A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh đất do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh lập theo Hợp đồng số: 11944/ĐĐBĐ-VPĐD (CS3) ngày 01/11/2019) cho ông Nguyễn Văn C.

- Ông Nguyễn Văn C giao cho bà Lại Thị Mộng K và ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền 179.696.490 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi đồng) để hỗ trợ giá trị xây dựng nhà và các công

trình khác gắn liền với phần đất thuộc thửa 100-1 (Theo bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh đất do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh lập theo Hợp đồng số: 11944/ĐĐBĐ-VPĐD (CS3) ngày 01/11/2019).

- Bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần đất nêu trên, trừ căn nhà và các công trình trên phần đất thuộc thửa 100-1 (Theo bản đồ hiện trạng vị trí – xác định ranh đất do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh lập theo Hợp đồng số: 11944/ĐĐBĐ-VPĐD (CS3) ngày 01/11/2019).

- Ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục tách phần đất và nhà nêu trên theo quy định pháp luật.

- Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Về án phí và chi phí tố tụng:

+ Bà Nguyễn Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 28.280.000 đồng (Hai mươi tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) cho những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ (bà Nguyễn Thị Bạch T12 nộp) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0079960, quyển số 0160 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 gồm có: bà Lại Thị N4 (bà Nguyễn Thị G, mẹ bà N4 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N4), bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, ông Lại Hoàng V, bà Lại Thị T11, ông Huỳnh Minh T7, ông Huỳnh Minh T8 trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ số tiền chi phí, lệ phí đo vẽ định giá tài sản tranh chấp tổng cộng là 26.212.460 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm mười hai nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Ngày 22 tháng 01 năm 2020, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, bị đơn là bà Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng M, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ rút một phần khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 giao lại phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích tổng cộng 915,8 m², đồng thời cũng rút kháng cáo liên quan đến phần đất thổ mộ này, bị đơn là bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 rút một phần kháng cáo liên quan đến phần đất thổ mộ. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Người kháng cáo ông Nguyễn Văn C là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Lại Thị Đ có đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Khắc T5 trình bày: Phần đất đang tranh chấp có diện tích 1.382.3 m² là của cha mẹ bà Đ ông Lại Hoàng L3 và bà Võ Thị D1 theo tờ trích lục sổ điền thổ do công ty điền địa Đ cấp ngày 02/10/1970 và tờ trích lục sổ điền thổ số 1440/TS-TTTTĐK của Trung tâm thông tin và đăng ký nhà đất cung cấp ngày 08/09/2003.

Năm 1963 ông L chết có vợ là bà D và con là bà Đ khai nhận di sản thừa kế phần đất trên đến năm 1976 bà Đ cho ông T15 ở nhờ. Sau đó ông T15 tự xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ phần đất nêu trên và sử dụng cho đến nay. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ, buộc bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại phần đất diện tích 1.382.3 m² là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với phần đất thổ mộ là nơi chôn cất, thờ cúng ông bà, cha mẹ, con cháu của dòng họ Lại, các con cháu có nghĩa vụ quản lý, giữ gìn, trông nom, tôn tạo và thờ cúng. Vì vậy nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ xin rút phần khởi kiện yêu cầu đòi lại đất thổ mộ diện tích 913,2m² và rút kháng cáo đối với phần đất thổ mộ này. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần khởi kiện và kháng cáo đối với yêu cầu đòi lại đất thổ mộ này.

- Người kháng cáo bị đơn bà Nguyễn Thị G có người đại diện theo ủy quyền bà Châu Thảo L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Châu Văn T6 và bà Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Phần đất có diện tích 1.382.3 m² thuộc một phần của thửa 381 là do ông T15, bà G và các con quản lý sử dụng, kê khai, đóng thuế từ năm 1975 cho đến nay, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại phần đất nêu trên cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn

bà Đ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15, đồng thời trái với quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sửa bản án sơ thẩm.

Đối với phần đất thổ mộ là nơi chôn cất ông bà, cha mẹ, con cháu của dòng họ Lại, nên phía bị đơn có nguyện vọng là để cho các con cháu dòng họ Lại của nguyên đơn và bị đơn cùng nhau quản lý, giữ gìn, trông nom, tôn tạo và thờ cúng. Do đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Lại Thị Đ rút phần yêu cầu đòi đất thổ mộ thì bị đơn đồng ý, đồng thời phía bị đơn cũng xin rút kháng cáo đối với phần đất thổ mộ này. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị N4) bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 có đại diện theo ủy quyền là bà Châu Thảo L trình bày: Thống nhất với ý kiến của Luật sư Châu Văn T6 và Luật sư Nguyễn Thị Hồng G đã trình bày tại phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến bổ sung.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị T1 T2, ông Nguyễn Văn Mạnh L, ông Nguyễn Văn Mạnh N2, ông Nguyễn Anh T3, ông Nguyễn Thành T4, bà Nguyễn Ngọc Quỳnh N3, bà Nguyễn Thị Kim P, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn N1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bạch T12 trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Huỳnh Khắc T5 đại diện theo ủy quyền của ông C đã trình bày tại phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến bổ sung.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C, bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14 vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thúy Trân vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về hình thức: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 giao lại phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 910,6m² và lối đi vào thổ mộ thuộc thửa 129-2 diện tích 5,2m² tổng cộng 915,8 m² cho ông Nguyễn Văn C đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ gia tộc họ Lại. Do ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng M, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 đối với phần đất liên quan đến thổ mộ. Do ông Nguyễn Văn C là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ và bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 rút yêu cầu kháng cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C, bà Lại Thị L1, bà Lại Thị P1, ông Lại Hoàng L2, bà Lại Thị T13, bà Lại Thị T14 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Nguyên đơn bà Lại Thị Đ cũng như những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đ xác định diện tích 7.045m² tọa lạc tại xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của ông Lại Văn T16, năm 1945 ông Thời chết, ông Thời có hai người con là ông Lại Hoàng L3 (cha nguyên đơn bà Đ) và ông Lại Hoàng P2 (cha ông T15, ông T15 là chồng của bị đơn bà G). Phần đất đang tranh chấp trên là do ông Lai và vợ ông Phong là bà Nghễ cùng quản lý và sử dụng. Năm 1963 Mỹ - Ngụy lập ấp chiến lược phần đất trên bỏ trống, đến năm 1975 bà Đ không có quay về phần đất trên canh tác, chỉ có bà Nghễ mẹ ông T15 (chồng bà G) về canh tác, đến năm 1976 bà Nghễ giao lại phần đất trên cho ông T15. Sau khi ông T15 chết, bà G và các con quản lý, sử dụng cho đến nay.

Phía nguyên đơn căn cứ căn cứ vào Tờ trích lục sổ điền thổ do Công ty điền địa Đ cấp ngày 02/10/1970; Tờ trích lục sổ điền thổ số 1440/TS-TTĐK ngày 08/9/2003 của Trung tâm Thông tin và đăng ký nhà đất cung cấp) và Tờ khai di sản bà Võ Thị D1 lập ngày 01/02/1972 tại ty trước bạ Đ có nội dung ông Lai chỉ có 02 thừa kế là bà Võ Thị D1 và con duy nhất là bà Lại Thị Đ để xác định phần đất đang tranh chấp là của bà Đ để khởi kiện yêu cầu bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại quyền sử dụng đất 1.382,3m².

Tại phiên tòa ông T5, bà T12 là người đại diện ủy quyền những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ xác định từ sau năm 1975 không có kê khai CT/299 và CT 02, không đóng thuế và đến thời điểm tranh chấp vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất này bà Đ cho ông T15 mượn sử dụng, việc cho mượn đất chỉ nói bằng miệng không lập văn bản.

Phía bị đơn bà G xác định nguồn gốc đất là của bà N2 (mẹ ông T15) cho ông T15 (chồng bà G) từ năm 1976. Ông T15 đã trực tiếp canh tác, sử dụng đất từ năm 1976, cho đến năm 1994 thì kê khai và thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đất bị đơn có đăng ký, kê khai, đóng thuế đầy đủ và đã được Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 46/QĐ-UB ngày 18/9/1996 và được cấp đổi lại vào năm 2000. Do đó bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Lại Thị Đ.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị

Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Theo khoản 5 Điều 14 Luật đất đai năm 1987 và khoản 3 Điều 26 Luật đất đai năm 1993 quy định: *“Nhà nước sẽ thu hồi đất nếu người sử dụng không sử dụng đất quá 06 tháng hoặc 12 tháng”*.

- Theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật đất đai năm 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 thì có một số trường hợp sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai sẽ bị Nhà nước thu hồi đất như: *“Đất trồng cây hàng năm không sử dụng trong 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong 18 tháng liên tục, đất trồng rừng không được sử dụng đất trong 18 tháng liên tục...”*.

Xét, phần đất đang tranh chấp mặc dù bà D, bà Đ được hưởng di sản thừa kế của ông Lại Hoàng L3 từ năm 1972 nhưng không trực tiếp sử dụng, kê khai, đóng thuế. Căn cứ vào Luật đất đai năm 1987, năm 1993, năm 2003, năm 2013 thì đất này thuộc diện đất bị Nhà nước thu hồi theo luật định.

Về phía bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 đã sử dụng phần đất này từ trước năm 1975 cho đến nay. Trong quá trình sử dụng đất bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 đã đăng ký, kê khai, đóng thuế đầy đủ, được Nhà nước công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1167/QSĐĐ/Q2 ngày 18/9/1996, cấp theo Quyết định số 46/QĐ-UB (cấp đổi ngày 21/10/2000). Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cũng có văn bản xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T15 là đúng quy định của pháp luật và thời điểm kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T15 là thực hiện theo Quyết định số 201/QĐ/ĐKTK ngày 14/7/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất thì một trong những điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là người được cấp giấy chứng nhận phải là người đang sử dụng đất.

Như vậy, bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 đã sử dụng đất ổn định, liên tục, lâu dài và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ yêu cầu bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại 1.382,3m² đất là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ, buộc bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại quyền sử dụng đất 1.382,3m² là không đúng theo quy định của pháp luật, cần phải sửa phần này của bản án sơ thẩm là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị

Đổi với việc đòi bà G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả 1.382,3m² đất.

[5] Về phần đất thổ mộ:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T5, bà T12 là người đại diện theo uỷ quyền của ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện và toàn bộ yêu cầu kháng cáo đối với phần diện tích đất liên quan đến thổ mộ; Bị đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với phần đất thổ mộ do các đương sự xác định đất thổ mộ là của dòng họ Lại và cùng có nguyện vọng là để con cháu họ Lại cùng nhau quản lý, trông nom, gìn giữ và tôn tạo, không giao cho một cá nhân nào trực tiếp quản lý.

Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo liên quan đến đất thổ mộ của ông C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ là tự nguyện được bị đơn bà G và các thành viên hộ gia đình đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét, việc bà Nguyễn Thị G, bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 rút một phần yêu cầu kháng cáo liên quan đến đất thổ mộ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ trên xét thấy, kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ. Đối với số tiền 26.212.460 đồng lệ phí đo vẽ, định giá tài sản tranh chấp ông Nguyễn Văn C đã đóng nên bà Nguyễn Thị G phải hoàn trả lại cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của nguyên đơn bà Lại Thị Đ không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, ông Lại Hoàng M, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

Căn cứ khoản 5 Điều 14 Luật đất đai năm 1987;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Luật đất đai năm 1993;

Căn cứ khoản 11 Điều 38 Luật đất đai năm 2003.

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 64, Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng M, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thị G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lại Thị Minh A, bà Lại Thị Minh T10, bà Lại Thị Diễm T9, bà Lại Thị Mộng K, bà Lại Thị T11, ông Lại Hoàng M, ông Lại Hoàng V, ông Nguyễn Văn Đ1 đối với phần đất liên quan đến thổ mộ.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Lại Thị Đ đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 trả lại phần đất có diện tích 1.382,3m² thuộc một phần thửa 381 (Tài liệu 02/CT-UB); tương ứng các thửa (Tài liệu năm 2006): (98-1 và 98-2), (99-1 và 99-2), (100-1 và 100-2), 101, 102 ; tương ứng một phần thửa 109 (Tài liệu cũ, trước năm 1975).

[2] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ đòi bà Nguyễn Thị G và các thành viên hộ gia đình ông Lại Văn T15 giao lại phần đất thổ mộ của gia tộc họ Lại có diện tích 910,6m² (Chín trăm mười phẩy sáu mét vuông) và lối đi vào thổ mộ thuộc thửa 129-2 diện tích 5,2m² (Năm phẩy hai mét vuông), tổng cộng 915,8 m² (Chín trăm mười lăm phẩy tám mét vuông) cho ông Nguyễn Văn C đại diện quản lý, trông coi đất thổ mộ gia tộc họ Lại.

[3] Về chi phí tố tụng:

Bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn C và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ tiền lệ phí đo vẽ, định giá tài sản là 26.212.460 (Hai mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn bốn trăm sáu mươi) đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cân trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 28.280.000 (Hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng. Hoàn trả lại 27.980.000 (Hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng cho những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Lại Thị Đ (bà Nguyễn Thị Bạch T12 nộp) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007960, quyển số 0160 ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí phúc thẩm:

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Lại Thị Minh A theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078522 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Lại Thị Minh T10 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078518 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Lại Thị Diễm T9 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078525 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Lại Thị Mộng K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078519 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Lại Thị T11 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078520 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho ông Lại Hoàng M theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078524 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho ông Lại Hoàng V theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078523 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Đ1 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0078521 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Dương sự;
- Lưu (T25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Sang